

## ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

**NGHỊ QUYẾT số 746/2005/NQ-  
UBTVQH11 ngày 28/01/2005  
về việc giải thích điểm c  
khoản 2 Điều 241 của Luật  
Thương mại.**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 06/CP-XDPL ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về việc giải thích điểm c khoản 2 Điều 241 của Luật Thương mại và Báo cáo ý kiến số 1519<sup>a</sup>/UBKTNS ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Thường trực Ủy ban Kinh tế và ngân sách của Quốc hội,*

QUYẾT NGHỊ:

Giải thích điểm c khoản 2 Điều 241

của Luật Thương mại “c) Ba tháng kể từ khi bên vi phạm phải hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đối với khiếu nại về các hành vi thương mại khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 170 của Luật này” như sau:

Đối với khiếu nại về vi phạm các nghĩa vụ khác trong việc thực hiện các hành vi thương mại thì thời hạn khiếu nại là ba tháng kể từ khi bên vi phạm phải hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 170 của Luật Thương mại. Như vậy, trừ khiếu nại về số lượng hàng hóa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 241 và khiếu nại về quy cách, chất lượng hàng hóa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 241 của Luật Thương mại thì thời hạn khiếu nại đối với các vi phạm nghĩa vụ về thanh toán, thời hạn giao hàng và các vi phạm khác trong mua bán hàng hóa, đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại và trong các hành vi thương mại khác được quy định tại Điều 45 của Luật Thương mại là ba tháng, kể từ khi bên vi phạm phải hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 170 của Luật Thương mại./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Chủ tịch*

**Nguyễn Văn An**